

Số: 01/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 05 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP May mặc Bình Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 11/05/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Nay HĐQT trình ĐHĐCĐ như sau:

**Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2019 hợp nhất đã được kiểm toán.**

Báo cáo tài chính năm 2019 hợp nhất của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán của Công ty được đăng tại website: <http://www.protradegarment.com> vào ngày 10 tháng 03 năm 2020*).

**Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:**(*báo cáo chi tiết kèm theo tài liệu đại hội*)

**2.1 Kết quả kinh doanh theo số liệu BCTC năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	120	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.450	1.514	104%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80	130	163%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	16	29	181%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64	101	158%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.333	8.421	158%



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	35%	45%	129%

**II. Tổng giá trị đầu tư:**

1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	4,6	4,8	104%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	10	14,8	148%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-

**2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	% so TH 2019
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	120	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.514	712	47%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130	5	4%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	29	1	4%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101	4	4%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	8.421	333	4%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	45%	0%	0%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>					
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	4,8	-	0%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	14,8	17	115%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	12	100%

**Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 với những nội dung chủ yếu như sau:**(báo cáo chi tiết kèm theo tài liệu đại hội)

**3.1 Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty nhiệm kỳ 2015-2020:**

**a. Thông tin tài chính hợp nhất:**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (hợp nhất)	Năm 2019 (hợp nhất)	Hệ số tăng trưởng CAGR
Doanh thu	1.196	1.481	1.410	1.432	1.514	6%
Lợi nhuận trước thuế	15	92	94	160	130	72%
Lợi nhuận sau thuế	12	73	74	126	101	70%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		5.628	5.707	10.535	8.421	14%
Tổng tài sản	606	505	528	614	597	0%
Vốn chủ sở hữu	120	176	202	274	282	24%
Nợ phải trả	486	329	326	340	315	-10%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	20%	35%	38%	45%	47%	24%
Tổng nợ/Tổng tài sản	80%	65%	62%	55%	53%	-10%
ROE	11%	50%	39%	53%	36%	34%
ROA	2%	13%	14%	22%	17%	67%
ROS (Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu)	1%	5%	5%	9%	7%	61%
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,25	1,37	1,45	1,63	11%
Hệ số thanh toán nhanh	0,68	0,81	0,87	0,92	1,05	12%

**b. Thông tin tài chính công ty mẹ:**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (công ty mẹ)	Năm 2019 (công ty mẹ)	Hệ số tăng trưởng CAGR
Doanh thu	1.196	1.481	1.410	1.432	1.514	6%
Lợi nhuận trước thuế	15	92	94	140	143	76%
Lợi nhuận sau thuế	12	73	74	111	113	75%
Tổng tài sản	606	505	528	593	594	0%
Vốn chủ sở hữu	120	176	202	259	279	23%
Nợ phải trả	486	329	326	334	315	-10%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	20%	35%	38%	44%	47%	24%
Tổng nợ/Tổng tài sản	80%	65%	62%	56%	53%	-10%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (công ty mẹ)	Năm 2019 (công ty mẹ)	Hệ số tăng trưởng CAGR
ROE (Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu)	11%	50%	39%	48%	42%	38%
ROA (Tỷ suất sinh lợi trên tài sản)	2%	13%	14%	20%	19%	73%
ROS (Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu)	1%	5%	5%	8%	7%	65%
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,25	1,37	1,44	1,59	10%
Hệ số thanh toán nhanh	0,68	0,81	0,87	0,92	1,04	11%

### 3.2 Mục tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2025:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	712	1.150	1.300	1.450	1.450
Lợi nhuận trước thuế	5	45	60	75	75
Lợi nhuận sau thuế	4	36	48	60	60
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	333	3.000	4.000	5.000	5.000
Trả cổ tức hàng năm	0%	18%	25%	30%	30%
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Đầu tư	29	10	10	10	10

**Nội dung 4: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2016; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019 cụ thể như sau:**

**4.1 Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2016:**

**a. Phương án phân phối lợi nhuận:**

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế		101.055.007.600
2	Trích lập các quỹ	18%	18.189.901.368

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	10.105.500.760
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	6.063.300.456
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	2.021.100.152
3	Chi cổ tức bằng tiền (45% vốn điều lệ)	53%	54.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2019	29%	28.865.106.232
***	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối		18.198.917.057
2	Chi trả cổ tức bằng tiền (15%/vốn điều lệ)	99%	18.000.000.000
3	Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	1%	198.917.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối		-

#### b. Thanh toán cổ tức:

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê chuẩn mức cổ tức là 4.500 đồng/cổ phiếu (tương đương 45% vốn điều lệ và 53% lợi nhuận sau thuế). Số cổ tức đã được tạm ứng trong năm 2019 là 3.500 đồng/ cổ phiếu, phần còn lại 1.000 đồng/cổ phiếu được chi trả trong vòng 1 tháng sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Cổ tức do phân phối phần lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2016 là 1.500 đồng/cổ phiếu (tương đương 15% vốn điều lệ). Số cổ tức này sẽ được chi trả trong vòng 1 tháng kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

#### 4.2 Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019:

##### a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020</b>		
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh		712.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		5.000.000.000
3	Thuế TNDN		1.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		4.000.000.000
5	Trích lập các quỹ	18%	720.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	400.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	240.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	80.000.000
6	Chi cổ tức bằng tiền	0%	-
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	82%	3.280.000.000
8	Trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.280.000.000
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		-
***	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối		28.865.106.232
2	Chi trả cổ tức bằng tiền (5%/vốn điều lệ)	21%	6.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối	79%	22.865.106.232

#### b. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền chi trả trong năm 2020 là 5%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2020 tối đa là 5%.

#### Nội dung 5: Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

##### 5.1 Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2019 là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2019. Kết quả hoạt động của Công ty đạt vượt kế hoạch đặt ra vì vậy đề nghị tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký là mức 3,5% / lợi nhuận sau thuế năm 2019. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 là 3.536.925.266 đồng.

##### 5.2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2020:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Trang 6



*Võ Hồng Cường*

